**Những GV tham gia soạn bài: ĐT: 0387114719 (Hồng)**

**1. Nguyễn Thị Hồng (nhóm trưởng):** [**nguyenthihongbmt1977@gmail.com**](mailto:nguyenthihongbmt1977@gmail.com)

**2. Dương Thị Nga.** [**duongnga20111983@gmail.com**](mailto:duongnga20111983@gmail.com)

**3. Thạch Quỳnh Như:** [**nhunhu8689@gmail.com**](mailto:nhunhu8689@gmail.com)

**4. Nguyễn Bình Bảo Quyên:** [**nguyenbinhbaoquyen@gmail.com**](mailto:nguyenbinhbaoquyen@gmail.com)

**5. Nguyễn Minh Nguyệt:** [**nguyetminh9880@gmail.com.vn**](mailto:nguyetminh9880@gmail.com.vn)

**6. Trần Thị Ngọc.** [**Ngocgvsinh@gmail.com**](mailto:Ngocgvsinh@gmail.com)**.**

**7.Trần Lê Tước Nguyên:** [**hoangtuocnguyen@gmail.com**](mailto:hoangtuocnguyen@gmail.com)

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**I. CHỌN CÂU ĐÚNG NHẤT**

**Câu 1.** Cơ sở để chia lịch sử của quả đất thành các đại, các kỉ?

**A.** Thời gian hình thành và phát triển của quả đất

**B.** Lịch sử phát triển của thế giới sinh vật qua các thời kì

**C.** Những biến đổi lớn về địa chất, khí hậu của trái đất và các hóa thạch

**D.** Sự hình thành hóa thạch và khoáng sản trong lòng đất

**Câu 2.** Người ta chia giai đoạn phát triển của trái đất thành:

**A.** 5 đại và 11 kỉ. **B.** 6 đại và 11 kỉ.

**C.** 6 đại và 12 kỉ. **D.** 5 đại và 12 kỉ.

**Câu 3.** Cây có mạch và động vật lên cạn xuất hiện ở kỉ nào?

**A.** Kỉ Ordivician **B.** Kỉ Cambrian **C.** Kỉ Silurian **D.** Kỉ Pecmian

**Câu 4.** Các bằng chứng cổ sinh vật học cho thấy: Trong lịch sử phát triển sự sống trên Trái đất, thực vật cỏ hoa xuất hiện ở

**A.** Kỉ Phấn trắng thuộc đại Trung sinh. **B.** Kỉ Tam điệp thuộc đại Trung sinh.

**C.** Kỉ Đệ tam thuộc đại Tân sinh. **D.** Kỉ Jurassic thuộc Trung sinh

**Câu 5.** Trong lịch sử phát triển của sinh vật trên Trái Đất, loài người xuất hiện ở

**A.** Kỉ Đệ tứ của đại Tân sinh. **B.** Kỉ Phấn trắng của đại Trung sinh.

**C.** Kỉ Đệ tam của đại Tân sinh. **D.** Kỉ Tam điệp của đại Trung sinh.

**Câu 6.** Trong quá trình phát triển của thế giới sinh vật qua các đại địa chất, sinh vật ở kì Carbon của đại cổ sinh có đặc điểm:

**A.** Cây hạt trần ngự trị. Phân hóa bò sát cổ. Cá xương phát triển. Phát sinh thú và chim.

**B.** Cây có mạch và động vật di cư lên cạn

**C.** Phân hỏa cá xương. Phát sinh lưỡng cư, côn trùng

**D.** Dương xỉ phát triển mạnh. Thực vật có hạt xuất hiện. Lưỡng cư ngự trị. Phát sinh bò sát.

**Câu 7.** Các bằng chứng hóa thạch cho thấy, quá trình tiến hóa hình thành nên các loài trong chi Homo diễn ra theo trình tự đúng là:

**A.** Homo habilis → Homo erectus → Homo neanderthalensis → Homo sapiens

**B.** Homo erectus → Homo habilis → Homo sapiens

**C.** Homo habilis → Homo neanderthalensis → Homo eretus → Homo sapiens

**D.** Homo habilis → Homo erectus → Homo sapiens

**Câu 8.** Trong quá trình phát sinh loài Homo sapiens, khẳng định nào sau đây không đúng?

**A.** Từ Homo erectus đã hình thành nên loài Homo sapiens.

**B.** Người và các loài vượn người hiện nay chỉ mới tách nhau ra từ một tổ tiên chung cách đây khoảng 5-7 triệu năm.

**C.** Homo habilis có thể tích hộp sọ lớn hơn Homo erectus và đã biết dùng lửa.

**D.** Loài xuất hiện đầu tiên trong chi Homo là Homo habilis.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây là không đúng?

**A.** Tay người không chỉ là cơ quan mà còn là sản phẩm của quá trình lao động.

**B.** Lao động đã làm cho con người thoát khỏi trình độ động vật.

**C.** Quá trình phát sinh loài người bắt đầu từ cuối kỉ Đệ tứ thuộc đại Tân Sinh.

**D.** Tiếng nói con nguời đã phát sinh từ nhu cầu trao đổi kinh nghiệm trong quá trình lao động.

**Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây chưa có ở vượn người hoá thạch?

**A.** Đứng thẳng và đi bằng hai chân.

**B.** Biết dùng cành cây để lấy thức ăn.

**C.** Hình dạng và kích thước tương đồng với người.

**D.** Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI**

**Câu 1:** Trong quá trình phát sinh loài người nhận định nào sau đây là Đúng hay Sai khi nói về các dạng vượn người hoá thạch:

**a**. Giống vượn hình người có liên quan đến nguồn gốc loài người là Dryopithecus.

**b**. Từ giống vượn hình người Dryopithecus đã phát sinh hình thành nên loài người hiện đại qua hai giai đoạn trung gian tiếp theo.

**c**. Trong giai đoạn này các dạng vượn hình người đã chuyển từ đời sống trên cây xuống mặt đất sinh sống, di chuyển bằng hai chi sau.

**d**. Các dạng vượn người hoá thạch trong sinh hoạt đã biết sử dụng công cụ lao động bằng đá, xương để tấn công, tự vệ, tạo sản phẩm phục vụ cho cuộc sống.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết 🡪 Đúng**

**b. Hiểu 🡪Đúng**

**c. Hiểu 🡪 Sai –** Giai đoạn này dạng vượn người hóa thạch chưa hoàn toàn sinh sống dưới mặt đất, còn di chuyển bằng cả 4 chi, dáng đi lom khom

**d. Vận dụng 🡪 Sai -** Ở giai đoạn này các dạng vượn người hóa thạch chưa biết sử dụng công cụ lao động.

**Câu 2:** Trong quá trình phát sinh loài người ở giai đoạn người tối cổ nhận định nào sau đây là Đúng hay Sai khi nói về loài vượn người Australopithecus

a. Đã chuyển từ đời sống trên cây xuống mặt đất sinh sống.

b. Có dáng đi thẳng đứng, xương sống cong hình chữ S, xương đùi thẳng.

c. Đã biết sử dụng công cụ lao động có sẵn như cành cây, hòn đá, mảnh xương để tự vệ và tấn công.

d. Đã biết giữ và sử dụng lửa trong sinh hoạt hàng ngày để nấu chín thức ăn. Là bước tiến hóa lớn trong trong quá trình phát sinh loài người.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết 🡪 Đúng**

**b. Hiểu 🡪 Sai –** Đã có di chuyển xuống đất sinh sống nhưng chưa đứng thẳng hoàn toàn nên xương sống chưa cong hình chữ S.

**c. Hiểu 🡪 Đúng**

**d. Vận dụng 🡪 Sai -** Ở giai đoạn này các dạng vượn người hóa thạch chưa biết sử dụng công cụ lao động.

**Câu 3:** Trong quá trình phát sinh loài người ở giai đoạn người cổ Homo nhận định nào sau đây là Đúng hay Sai khi nói về các đại diện trong chi Homo?

a. Homo habilis là loài người nguyên thuỷ nhất, có đời sống bầy đàn.

**b**. Homo erectus là dạng người cổ xuất hiện sau Homo habilis kích thước hộp sọ tăng hơn, có đời sống xã hội phong phú hơn, biết chế tác và sử dụng thành thạo công cụ lao động bằng đá hơn.

**c**. Homo neanderthalensis là loài xuất hiện cuối của giai đoạn người cổ trong chi Homo. Đặc điểm nổi bật là có lồi cằm có thể đã xuất hiện tiếng nói, biết lấy lửa nhân tạo sử dụng trong sinh hoạt, biết tìm các các hang để sinh sống.

**d.** Trong chi Homo đã tiến hóa hình thành nhiều loài ở các châu lục khác nhau, các loài này sinh sống lâu dài đều tiến hóa để hình thành loài người hiện đại (Homo sapiens) .

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết 🡪 Đúng**

**b. Hiểu 🡪Đúng**

**c. Hiểu 🡪 Đúng**

**d. Vận dụng 🡪 Sai –**  Trong Chi Homo phát sinh nhiều loài từ Homo habilis 🡪 Homo eructus 🡪 Homo sapiens. Trong quá trình phát sinh dựa trên hóa thạch và các phân tích phân tử về DNA cho thấy quá trình phát sinh Homo sapiens được hình thành ở Châu Phi sau đó di chuyển đến các châu lục khác sinh sống.

**A diagram of a skull

Description automatically generated with medium confidenceCâu 4:** Khi quan sát hình 19.2 lập sơ đồ tóm tắt về quá trình phát sinh loài người sơ đồ nào Đúng sơ đồ nào Sai?

**a.** Các dạng vượn người hoá thạch 🡪 người tối cổ 🡪 người cổ 🡪 người hiện đại.

**b.** Dryopithecus 🡪 Australopithecus 🡪 Homo habilis 🡪 Homo erectus 🡪 Homo neanderthalensis 🡪 Homo sapiens.

**c.** Dryopithecus 🡪 Australopithecus 🡪 Homo habilis 🡪 Homo erectus 🡪 Homo sapiens.

**d**. Dryopithecus 🡪 Australopithecus 🡪 Homo erectus 🡪 Homo habilis 🡪 Homo neanderthalensis 🡪 Homo sapiens.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết 🡪 Đúng**

**b. Hiểu 🡪 Sai -** Homo erectus 🡪 Homo neanderthalensis đã bị tuyệt chủng, một nhánh khác tiến hóa hình thành Homo sapiens

**c. Hiểu 🡪 Đúng**

**d. Hiểu 🡪 Sai –**  vị trí sai Homo erectus 🡪 Homo habilis; Sai quá trình tiến hóa Homo neanderthalensis không phải là tổ tiên trực tiếp của loài người. Trong quá trình phát sinh từ Homo erectus có nhiều loài được hình thành trong đó có Homo neanderthalensis, nhánh khác phát sinh hình thành Homo sapiens.

**Câu 5:** Trong các nhận định về sự tiến hoá của loài người hiện đại từ loài vượn hình người (Dryopithecus) qua các giai đoạn trung gian sau đây. Nhận định nào Đúng là Sai?

**a**. Loài Homo sapiens được phát sinh trực tiếp từ loài Homo neanderthalensis.

**b.** Từ loài Homo erectus trong chi Homo đã phát sinh hình thành nhiều loài đã bị tuyệt diệt, duy nhất có 1 nhánh tiến hoá phát sinh hình thành loài người hiện nay (Homo sapiens).

**c**. Loài người (Homo sapiens) có đặc điểm để thích nghi với đời sống lao động và xã hội như có tiếng nói phát triển, biết chế tạo và sử dụng nhiều công cụ tinh xảo, có nền văn hóa phức tạp, có mầm mống mĩ thuật và tôn giáo.

**d.** Trong quá trình phát sinh loài người có sự chi phối của các nhân tố sinh học (biến dị tổ hợp, chọn lọc tự nhiên) và các nhân tố xã hội ( lao động, tiếng nói, ý thức). Từ khi hình thành loài người hiện đại (Homo sapiens) tiến hóa văn hóa đóng vai trò quan trọng. Giúp con người không còn phụ thuộc nhiều vào môi trường sống để tồn tại, còn biết sử dụng các công cụ lao động tiên tiến cải tạo môi trường sống phục vụ cho đời sống của mình.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết 🡪 Sai –** Homo erectus 🡪 Homo neanderthalensis đã bị tuyệt chủng, một nhánh khác tiến hóa hình thành Homo sapiens

**b. Hiểu 🡪 Đúng**

**c. Hiểu 🡪 Đúng**

**d. Vận dụng 🡪 Đúng**

**Câu 6.** Khi nghiên cứu địa điểm phát sinh loài người, nhiều ý kiến ủng hộ cho giả thuyết loài người hiện đại sinh ra ở châu Phi rồi phát tán sang các châu lục khác. Các nhà khoa học đã dựa vào các nghiên cứu về DNA ti thể và vùng không tương đồng trên NST Y để chứng minh giả thuyết. Các giải thích sau đây về việc tại sao lại sử dụng DNA ti thể và vùng không tương đồng trên NST Y để chứng minh giả thuyết trên là đúng hay sai?

**a.** Đây là các vùng thuộc hệ gene di truyền theo dòng mẹ và dòng bố, nên dễ dàng theo dõi và phân tích ở từng giới tính đực và cái.

**b.** Vùng DNA tương đồng trên các NST thường có kích thước rất lớn nên khó nhân dòng và phân tích hơn so với DNA ti thể và NST Y.

**c.** Hệ gene ti thể và vùng không tương đồng trên NST Y có tốc độ đột biến cao hơn so với vùng tương đồng trên các NST thường, nên phù hợp hơn cho các nghiên cứu tiến hoá ở các loài gần gũi.

**d**. Đây là các vùng DNA thường không xảy ra trao đổi chéo và biến dị tổ hợp qua thụ tinh. Vì vậy, hầu hết mọi biến đổi đều do đột biến sinh ra; điều này giúp ước lượng chính xác thời điểm phát sinh các chủng tộc và loài.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết 🡪 Sai –** Hệ gene ti thể chỉ di truyền theo dòng mẹ biểu hiện ở đời con cả 2 giới đều giống mẹ.

**b. Hiểu 🡪 Sai -** Không khó phân tích vùng DNA tương đồng trên NST, các nhà hoa học đã giải mã chi tiết được hệ gen của con người

**c. Hiểu 🡪 Sai -** Vì hệ vùng không tương đồng trên NST Y không có tốc độ đột biến cao hơn so với vùng tương đồng trên các NST thường.

**d. Vận dụng 🡪 Đúng**

**Câu 7:** Cho các dạng sinh vật sau:

(1) Loài người. (2) Thực vật có hoa.

(3) Lưỡng cư. (4) Khủng long.

Phát biểu sau đây đúng hay sai khi nói về lịch sử phát triển sinh giới?

a. Dạng sinh vật xuất hiện sau cùng trong quá trình tiến hóa là loài người.

b. Thực vật có hoa xuất hiện ở kỉ Jurassic, Đại Trung sinh (Mesozoic).

c. Trong quá trình tiến hóa, khủng long xuất hiện trước bò sát.

d. Lưỡng cư xuất hiện ở kỉ Devonian, Đại Cổ sinh (Paleozoic).

**Hướng dẫn giải:**

**a. Hiểu. Đúng.**

**b. Biết. Đúng.**

**c. Hiểu. Sai. Khủng long xuất hiện ở kỉ Tam điệp, Đại Trung sinh 🡪 Khủng long xuất hiện sau bò sát**

**d. Biết. Đúng.**

**Câu 8. “**Các nhà địa chất học chia lịch sử của Trái Đất thành các đại và kỉ địa chất. Ranh giới giữa các đại hoặc các kỉ thường là các giai đoạn có những biến đổi của Trái Đất làm cho sinh vật bị tuyệt chủng hàng loạt và sau đó là bắt đầu một giai đoạn tiến hoá mới của các sinh vật sống sót. Các sinh vật sống sót tiến hoá và bước vào giai đoạn bùng nổ, phát sinh các loài mới và chiếm lĩnh các ổ sinh thái còn trống”. Mỗi phát biểu sau đúng hay sai khi nói về hiện tượng trên?

a. Ở các giai đoạn này có sự biến đổi mạnh mẽ về địa chất và khí hậu.

b. Mỗi đại địa chất đại diện cho một giai đoạn riêng biệt trong lịch sử của Trái Đất với các sinh vật đặc trưng.

c. Các sinh vật sống sót tiến hoá và phát sinh các loài mới là giai đoạn tiến hóa tiền sinh học.

d. Hiện tượng trên chứng minh sự thích nghi của các loài chỉ có tính tương đối.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết. Đúng.**

**b. Hiểu. Đúng.**

**c. Vận dụng. Sai vì các sinh vật sống sót tiến hoá và phát sinh các loài mới là tiến hóa sinh học.**

**d. Hiểu. Đúng.**

**Câu 9: “**Sự phát triển của sinh vật trải qua năm đại, bắt đầu từ Đại Thái cổ (Archean). Mỗi đại địa chất đại diện cho một giai đoạn riêng biệt trong lịch sử của Trái Đất với các sinh vật đặc trưng. Ví dụ: Đại Trung sinh (Mesozoic) còn được gọi là “thời đại của bò sát” vì có rất nhiều hoá thạch của bò sát, kể cả khủng long được tìm thấy vào thời kì này. Hồ sơ hoá thạch cho thấy đại đa số các loài sinh vật đã từng sống nay đã bị tuyệt chủng. Lí do dẫn đến tuyệt chủng các loài sinh vật là nơi sống bị huỷ hoại hoặc môi trường sống bị thay đổi, không còn thích hợp. Trong một số trường hợp, sự phát sinh mạnh mẽ của một loài cũng có thể dẫn đến sự diệt vong của loài khác”. Mỗi phát biểu sau đúng hay sai khi nói về hiện tượng trên?

a. Sự phát triển của sinh vật trên Trái Đất trải qua 5 đại, bắt đầu từ Đại Thái cổ.

b. Nguyên nhân duy nhất dẫn đến tuyệt chủng các loài sinh vật là nơi sống bị huỷ hoại hoặc môi trường sống bị thay đổi, không còn thích hợp.

c. Sau mỗi lần tuyệt chủng hàng loạt, những sinh vật sống sót bước vào giai đoạn bùng nổ, phát sinh các loài mới và chiếm lĩnh các ổ sinh thái còn trống.

d. Thời đại của bò sát là Đại Tân sinh (Mesozoic) vì rất nhiều hóa thạch của bò sát được tìm thấy vào thời kì này.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Biết. Đúng.**

**b. Hiểu. Sai. Có 2 nguyên nhân tuyệt chủng là:**

**+ Nơi sống bị huỷ hoại hoặc môi trường sống bị thay đổi, không còn thích hợp.**

**+ Sự phát sinh mạnh mẽ của một loài cũng có thể dẫn đến sự diệt vong của loài khác**

**c. Biết. Đúng.**

**d. Biết. Sai. Thời đại của bò sát là Đại Trung sinh (Mesozoic).**

**Câu 10:** Nội dung sau đây sai hay đúng khi nói đến lịch sử phát triển của sinh vật?

a. Sự biến đổi của điều kiện địa chất, khí hậu thường dẫn đến biến đổi trước hết ở thực vật, sau đó đến động vật.

b. Có năm lần tuyệt chủng hàng loạt đã được nghiên cứu và minh chứng bằng hồ sơ hóa thạch.

c. Sinh vật phát triển chủ yếu do tác động của điều kiện địa chất và khí hậu, không phụ thuộc vào tác động của chọn lọc tự nhiên.

d. Các nhóm sinh vật thích nghi được với môi trường sẽ phát triển nhanh hơn và chiếm ưu thế.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Hiểu. Đúng.**

**b. Biết. Đúng.**

**c. Hiểu. Sai. Hình thành loài cần phải có tác động của các nhân tố tiến hóa.**

**d. Biết. Đúng.**

**Câu 11:** Phát biểu sau đây đúng hay sai khi nói về lịch sử phát triển sinh giới?

a. Kỉ Cretaceous (Phấn trắng), Đại Trung sinh khủng long tuyệt diệt.

b. Kỉ Đệ tam, Đại Tân sinh phát sinh các nhóm linh trưởng.

c. Kỉ Carboniferous, Đại Cổ sinh xuất hiện thực vật có hạt.

d. Đại Nguyên sinh tích lũy oxigen trong khí quyển từ quá trình quang hợp.

**Hướng dẫn giải:**

**a. Hiểu. sai. Khủng long tuyệt diệt vào cuối kỉ Phấn trắng.**

**b. Biết. Đúng.**

**c. Biết. Đúng.**

**d. Biết. Đúng.**

**III. CÂU HỎI TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 1:** Cho các sự kiện sau: loài người xuất hiện, phát sinh các nhóm linh trưởng, thực vật có hoa phân hóa mạnh, nhiều lưỡng cư và bò sát tuyệt diệt, động vật không xương sống ngự trị. Có bao nhiêu sự kiện thuộc về đại Mesozonic (Trung sinh) ?

**Đáp án : 2 (**thực vật có hoa phân hóa mạnh, nhiều lưỡng cư và bò sát tuyệt diệt**)**

**Câu 2:** Cho các sự kiện sau: lưỡng cư ngự trị, dương xỉ và thực vật hạt trần ngự trị, động vật không xương sống lên cạn, động vật không xương sống ngự trị, xuất hiện khủng long và động vật có vú đầu tiên, phát sinh các ngành động vật không xương sống. Có bao nhiêu sự kiện thuộc về đại Paleozoic (Cổ sinh) ?

**Đáp án : 4 (**lưỡng cư ngự trị, động vật không xương sống lên cạn, động vật không xương sống ngự trị, phát sinh các ngành động vật không xương sống**)**

**Câu 3:** Cho các sự kiện sau: loài người xuất hiện, nhiều loài thực vật và thú lớn tuyệt chủng, xuất hiện thực vật có hạt, lưỡng cư ngự trị, phát sinh các nhóm linh trưởng. Có bao nhiêu sự kiện thuộc về đại Cenozoic ( Tân sinh )?

**Đáp án : 3 (**loài người xuất hiện, nhiều loài thực vật và thú lớn tuyệt chủng, phát sinh các nhóm linh trưởng**)**

**Câu 4:** Cho các sự kiện sau: tảo biển ngự trị, xuất hiện sinh vật đa bào và đơn bào cổ nhất, thực vật lên cạn, trái đất hình thành. Có bao nhiêu sự kiện thuộc về đại Proteozonic ( Nguyên sinh )?

**Đáp án : 1 (**xuất hiện sinh vật đa bào và đơn bào cổ nhất**)**

**Câu 5:** Cho các sự kiện sau: động vật không xương sống ngự trị, sinh vật nhân sơ cổ nhất xuất hiện, thực vật có mạch xuất hiện, bắt đầu tích lũy oxygen trong khí quyển, thực vật lên cạn. Có bao nhiêu sự kiện thuộc về đại Archean ( Thái cổ )?

**Đáp án : 2 (**bắt đầu tích lũy oxygen trong khí quyển, sinh vật nhân sơ cổ nhất xuất hiện**)**

**Câu 6:** Cho các đặc điểm sau:đi thẳng người trên hai chi sau; ngón tay cái to, dài; sử dụng công cụ bằng đá và có khả năng cầm nắm, khung xương chậu hỗ trợ cho dáng đi thẳng. Có bao nhiêu đặc điểm thuộc về người tối cổ?

**Đáp án : 3 (**đi thẳng người trên hai chi sau; ngón tay cái to, dài ; khung xương chậu hỗ trợ cho dáng đi thẳng**)**

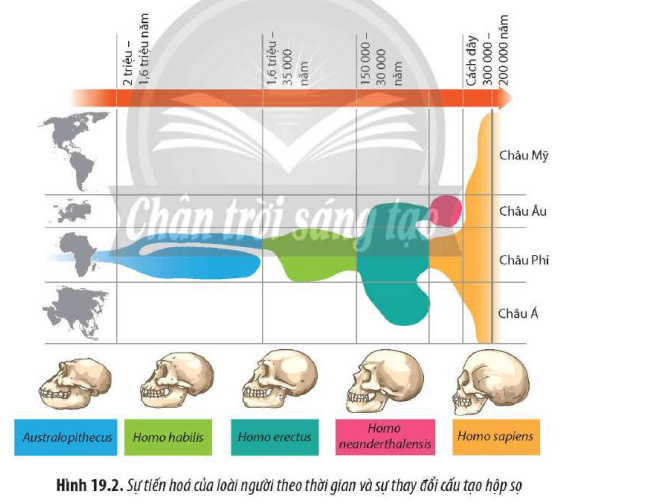
**Câu 7:** Cho các đại diện sau : Homo habilis, Homo erectus, [Paranthropus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Paranthropus), Hominidae, Homo neanderthalensis. Có bao nhiêu đại diện thuộc chi Homo?

**Đáp án : 3 (**Homo habilis, Homo erectus, Homo neanderthalensis **)**

**Câu 8:** Cho các đặc điểm sau: tay biết chế tác, sử dụng công cụ bằng đá và có khả năng cầm nắm, đi thẳng người trên hai chi sau, bắt đầu có phân công xã hội giữa nam và nữ, biết sử dụng cành cây, hòn đá, mảng xương thú để tự vệ tấn công. Có bao nhiêu đặc điểm thuộc về người Homo habilis?

**Đáp án : 3 (**tay biết chế tác, sử dụng công cụ bằng đá và có khả năng cầm nắm, bắt đầu có phân công xã hội giữa nam và nữ **)**

**Câu 9:** Cho các đặc điểm sau: hàm dưới có lồi cằm rõ chứng tỏ tiếng nói đã phát triển; bắt đầu có phân công xã hội giữa nam và nữ; biết chế tạo và sử dụng nhiều công cụ tinh xảo bằng đá, xương, sừng; biết sử dụng cành cây, hòn đá, mảng xương thú để tự vệ tấn công, khung xương chậu hỗ trợ cho dáng đi thẳng, sống theo bộ lạc. Có bao nhiêu đặc điểm thuộc về người Homo sapiens?

**Đáp án : 3 (**hàm dưới có lồi cằm rõ chứng tỏ tiếng nói đã phát triển; biết chế tạo và sử dụng nhiều công cụ tinh xảo bằng đá, xương, sừng; sống theo bộ lạc**)**

**Câu 10:** Quan sát hình 19.2 về sự tiến hóa của loài người theo thời gian và sự thay đổi cấu tạo hộp sọ (sách giáo khoa Sinh 12 Chân trời sáng tạo) hãy cho biết có bao nhiêu dạng vượn người hóa thạch?

**Đáp án : 3 (**Homo habilis, Homo erectus, Homo neanderthalensis**)**

**Câu 11:** Có bao nhiêu nhân tố chính chi phối trong quá trình phát sinh loài người?

**Đáp án : 2 (**nhân tố sinh học, nhân tố xã hội**)**

**Câu 12:** Cho các nhân tố sau: biến dị di truyền, lao động, ý thức, chọn lọc tự nhiên, tiếng nói. Có bao nhiêu nhân tố thuộc về nhân tố xã hội ?

**Đáp án : 3 (**lao động, ý thức, tiếng nói**)**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com